

Bản án số: **1417/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 07 - 9 - 2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Thu Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Bà Trần Thị Bích Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 331/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 06 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số .../2020/QĐXXST-HNGĐ ngày ... tháng .... năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1984

Địa chỉ: Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Ông Tran Ngoc H (Trần Ngọc H), sinh năm 1959

Địa chỉ: Queensland 4077 Australia.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà và ông Tran Ngoc H tự nguyện kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 24/2016 ngày 24/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, ông bà đi du lịch nhiều nơi. Ngày 31/8/2016, ông H trở về Australia. Sau khi ông H trở về Australia, thời gian đầu ông bà có liên lạc với nhau, sau đó ông bà phát sinh mâu thuẫn do vấn đề tài chính. Đến ngày 29/9/2016, bà P bị mất liên lạc với ông H, mặc dù nhiều lần bà P cố gắng liên lạc với ông H nhưng không được, ông H cũng không chủ động liên lạc với bà nữa. Sau khi chờ đợi ông H suốt hai năm, bà P cảm thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mâu thuẫn mỗi người có cuộc sống riêng của mình. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Tran Ngoc H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Tran Ngoc H có văn bản trình bày ý kiến ngày 08/7/2020, được Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Sydney, Australia chứng nhận ngày 10/7/2020, nội dung trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị P tự nguyện kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 24/2016 ngày 24/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau tại Việt Nam được một tháng rồi tôi trở về Australia sinh sống. Hiện nay ông đang sống tại Australia còn bà P sống tại Việt Nam. Từ đó đến nay, ông và bà P không sống chung với nhau. Ông được biết bà P nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ông đồng ý ly hôn với bà P vì ông bà sống xa nhau đã lâu, khác biệt về văn hóa, khoảng cách địa lý nên không còn tình cảm với nhau nữa.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Nguyễn Thị P và ông Tran Ngoc H đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị P đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin ly hôn với ông Tran Ngoc H hiện đang sinh sống tại Australia. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Đối với ông Tran Ngoc H, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày giờ mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 657/TTTPDS-TA30 ngày 23/9/2019 cho ông Tran Ngoc H theo quy định của pháp luật nhưng không thành công vì đương sự không còn ở tại địa chỉ được yêu cầu. Sau đó, Tòa án có Công văn số 430/TATP-

TGĐVNCTN ngày 23/4/2020 gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Australia đề nghị thông báo trên cổng thông tin điện tử theo quy định của pháp luật. Sau đó Tòa án nhận được văn bản trình bày ý kiến ngày 08/7/2020 của ông Tran Ngoc H, được Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Sydney, Australia chứng nhận ngày 10/7/2020. Căn cứ văn bản trình bày ý kiến ngày 08/7/2020 nêu trên, ông Tran Ngoc H xác nhận lời khai của bà P về việc kết hôn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P, đồng thời ông H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thanh nhận văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt cho ông.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Tran Ngoc H (do bà Nguyễn Thị T nhận văn bản tố tụng) và bà Nguyễn Thị P tham gia phiên tòa vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 07/9/2020 nhưng ông Tran Ngoc H và bà Nguyễn Thị P cùng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Ông Tran Ngoc H và bà Nguyễn Thị P có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 24/2016 ngày 24/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện CL, tỉnh Đồng Tháp nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo ông Tran Ngoc H và bà Nguyễn Thị P trình bày thì sau khi kết hôn ông bà sống với nhau hạnh phúc một thời gian ngắn. Ông bà đều thừa nhận hai bên có mâu thuẫn do khác biệt về quan điểm sống, văn hóa dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn vì vậy khi bà P khởi kiện xin ly hôn, ông H đã có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà P. Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thị P xin ly hôn với ông Tran Ngoc H là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị P và ông Tran Ngoc H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 266, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Tran Ngoc H (Trần Ngọc H).

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Thị P đã nộp theo biên lai thu tạm tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0025931 ngày 20 tháng 06 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị P được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Tran Ngoc H (Trần Ngọc H) có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TPHCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/18).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thu Phương**